

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 3 – 2025.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mến và bà Lê Thị Kiều Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 507/2024/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐ-TĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mang Thị O, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số nhà F, đường số I, thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Mang T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Đường T, thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do chính đáng cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2016, chị Mang Thị O và anh M Tình tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên dẫn đến cãi vã. Gia đình đã nhiều lần hòa giải, tác động và động viên nhưng vợ chồng anh chị vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Chị O và anh T đã ly thân từ năm 2020 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị O xác định không còn tình cảm với anh T, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn anh Mang T:

Sau khi thụ lý vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra viên giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng bị đơn đều không có ý kiến gửi Tòa án, cũng không tham gia làm việc. Do đó, tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại biên bản xác minh bút lục 30 thể hiện:

Quá trình chung sống giữa anh Mang T và chị Mang Thị O thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã. Nguyên nhân là do không hòa hợp về tính tình. Anh Mang T và chị Mang Thị O đã ly thân được gần 05 năm và hiện nay không sống chung cùng nhau.

Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Mang Thị O được ly hôn với anh Mang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Mang T hiện cư trú tại tổ A, thôn G, xã Đ huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Mang Thị O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Mang T nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là “*Ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt bị đơn anh Mang T không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng không có lý do chính đáng. Vắng mặt nguyên đơn chị Mang Thị O đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Mang Thị O và anh M Tình tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 28/9/2016, số vào sổ 89/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị O và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Theo lời khai của chị O và kết quả xác minh tại địa phương xác định chị O và anh T hay xảy ra bất đồng quan điểm và cự cãi

dẫn đến xô xát, vợ chồng đã ly thân nhiều năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp để hòa giải và tạo điều kiện cho các bên đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh T không tham gia. Nhận thấy, anh T không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa chị O và anh T thật sự trầm trọng, có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị O được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không cần xem xét trong bản án này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh về việc đề nghị giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mang Thị O được ly hôn anh Mang T.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 28/9/2016, số vào sổ 89/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí:* Chị Mang Thị O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005070, ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị O đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- UBND xã Đức Tín, huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Vân